

Bản án số: 49/2023/HS - ST

Ngày: 10 - 8 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Duy Phú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Minh

2. Ông Nguyễn Trọng Bộ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Trang - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân huyện Kim Thành và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đồng Văn C, sinh ngày 27/4/2005; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Xuân Ng1 (đã chết) và bà Đồng Thị Ng2; tiền án, tiền sự: Chưa; Bị tạm giam từ ngày 07/5/2023 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương, (có mặt).

2. Phạm Minh T, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hoàng N và bà Bùi Thị T; tiền án, tiền sự: Chưa; Bị tạm giam từ ngày 07/5/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị B, sinh năm 1952; Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

- Những người làm chứng:

1. Bà Đồng Thị Ng2, sinh năm 1970 (có mặt)

2. Cháu Nguyễn Đăng H, sinh ngày 31/8/2006 (có mặt)

Người đại diện theo pháp luật của cháu H: Anh Bùi Văn Tr, sinh năm 1989 (vắng mặt);

3. Anh Nguyễn Danh Q, sinh năm 1987 (vắng mặt);

- *Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần:*

1. Ông Nguyễn Xuân Bón - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành.

2. Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành.

3. Ông Nguyễn Văn Sơn - Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 04/5/2023, Phạm Minh T nhận được tin nhắn qua ứng dụng Messenger từ tài khoản facebook có tên “ĐP” (theo T khai là của Nguyễn Đức P - sinh năm 1999, trú tại: thôn Tr xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương) gửi đến ứng dụng Messenger tài khoản facebook "M T" được đăng nhập trên điện thoại di động Iphone 6s của T hỏi mua 500.000 đồng ma túy cỏ Tobacco. T đồng ý. Khoảng 11 giờ 44 phút cùng ngày, T nhắn tin cho Nguyễn Đăng H đến đón chở T xuống nhà Đồng Văn C ở thôn T, xã L, huyện Kim Thành để mua ma túy bán cho P. T vay của bà Trần Thị B (bà nội) 400.000 đồng đi bộ ra quán nước gặp H. H đi xe máy loại Sirius, biển số 34B2-906.35 (do H mượn của cậu ruột là anh Bùi Văn Tr - sinh năm 1989, trú tại: xã Đ, huyện Kim Thành) đang chờ ở đó. Khi cách cổng nhà C khoảng 05 m, T bảo H dừng lại đợi. T đi bộ đến cổng nhà C gọi. Bà Đồng Thị Ng2 (là mẹ đẻ C) đi ra nói C đang ngủ. T nhờ bà Ng2 bảo C ra gặp T có chút việc. Khi C đi ra, T hỏi mua 500.000 đồng ma túy loại cỏ Tobacco. C đi vào trong nhà lấy 05 túi nilon có viền mép màu đỏ bên trong chứa các sợi thực vật khô cho vào 01 túi nilon màu trắng xanh (loại túi đựng khẩu trang y tế) đem ra bán cho T. T cất số ma túy vừa mua được vào túi vải đeo trước ngực rồi đưa cho C 400.000 đồng, nợ lại C 100.000 đồng. T nhờ H chở đến cổng Công ty Tân An thuộc thị tứ Đ1, xã Đ, huyện Kim Thành để T bán cho P. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi T và H đang đứng tại cổng Công ty Tân An thì bị phát hiện. Thu giữ của T: 05 túi nilon bên trong đều chứa các sợi thực vật, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s, 01 túi vải. Thu giữ của H 01 xe máy loại Sirius, biển số 34B2-906.35 và 01 điện thoại di động Iphone Xs.

Tại bản Kết luận giám định số 373/KL-KTHS (MT) ngày 05/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Thực vật khô bên trong 05 túi nilon gửi đến giám định có chất ma túy, loại ADB-BUTINACA, tổng khối lượng 8,12 gam. Tại văn bản số 1748/C09-TT2 ngày 30/6/2023, Viện khoa học hình sự Bộ công an xác định: Hiện chưa có mẫu chuẩn định lượng chất ma túy

ADB-BUTINACA nên không giám định được hàm lượng có trong các mẫu thực vật khô dạng sợi.

Tại Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 21/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành truy tố Đồng Văn C, Phạm Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát phân tích chứng cứ tại hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Đồng Văn C, Phạm Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Đồng Văn C từ 26 tháng đến 28 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 07/5/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Minh T từ 25 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 07/5/2023.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu chiếc điện thoại Iphone 6s màu hồng phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu cho tiêu hủy số mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 túi nilon màu trắng xanh, 01 túi vải, 10 vỏ túi nilon có viền mép màu đỏ.

- Tịch thu 400.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước

+ Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải nộp 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, Biên bản vụ việc, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: *Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 04/5/2023, tại gia đình thôn T, xã L, huyện Kim Thành, Đồng Văn C bán trái phép 8,12 gam thực vật khô có chứa chất ma túy loại ADB-BUTINACA cho Phạm Minh T với giá 500.000 đồng. Hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực cổng Công ty T thuộc thị tứ Đ1, xã Đ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Phạm Minh T có hành vi cất giấu trái phép 8,12 gam thực vật khô có chứa chất ma túy loại ADB-BUTINACA đang chờ người đến mua để bán thì bị phát hiện.*

Hành vi của bị cáo C, bị cáo T đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an, gieo rắc cái chết trắng cho cộng đồng và xã hội, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường của con người. Mặc dù, Nhà nước cấm mua bán ma túy dưới bất kỳ hình thức nào nhưng vì mục đích thu lợi bất chính, coi thường pháp luật, các bị cáo vẫn mua về để bán kiếm lời. Nhất là trong tình hình hiện nay, tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Các bị cáo thực hiện hành vi độc lập, không liên quan đến nhau. Hành vi của C đã hoàn thành việc giao nhận ma túy nên mức án cao hơn bị cáo T.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất hành vi, nhân thân, điều kiện kinh tế không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng:

+ Đối với chiếc điện thoại Iphon 6s màu hồng là công cụ phạm tội, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước.

+ Số mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 túi nilon màu trắng xanh, 01 túi vải, 10 vỏ túi nilon có viền mép màu đỏ không còn giá trị sử dụng áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy.

+ Đối với 400.000 đồng là số tiền liên quan đến việc mua bán ma túy cần

tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Chiếc xe máy biển số 34B2-906.35 đã trả lại anh Bùi Văn Tr, chiếc điện thoại di động Iphone XS đã trả lại cháu Nguyễn Đăng H không đặt ra việc xử lý trong vụ án này.

[9]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải nộp án phí sơ thẩm hình sự theo quy định.

[10]. Đối với người bán chất ma túy cho Đồng Văn C, không xác định được. Anh Nguyễn Đức P cho rằng anh đã bị mất điện thoại trước ngày 04/5/2023 không đăng nhập và sử dụng tài khoản facebook có tên “ĐP” nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Đăng H dùng xe máy chở T đến nhà C và chở T đến công ty T không biết T đi mua và bán ma túy; bà Trần Thị B cho T vay 400.000 đồng không biết T vay tiền để đi mua ma túy, bà Đồng Thị Ng2 khi gọi C ra công để gặp T không biết T đến gặp C để mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt ra việc xử lý.

Theo T và C khai: Trước ngày 04/5/2023, C còn bán ma túy cỏ Tobacco cho T sử dụng, nhưng không nhớ cụ thể thời gian, địa điểm, số lượng ma túy và tiền mua bán ma túy nên không có căn cứ để xử lý C, T về hành vi này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a,c khoản 1 và khoản 2 Điều 47, Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106; Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với hai bị cáo.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đồng Văn C, Phạm Minh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Đồng Văn C 28 (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 07/5/2023.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 26 (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 07/5/2023.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu chiếc điện thoại Iphon 6s màu hồng phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 7,06 gam thực vật khô cùng vỏ bao gói mẫu và 01 túi nilon màu trắng xanh, 01 túi vải, 10 vỏ túi nilon có viền mép màu đỏ.

+ Tịch thu 400.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2023 giữa Công an huyện Kim Thành với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

5. Về án phí: Bị cáo Đồng Văn C, Phạm Minh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp Hải Dương
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự, Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ, Công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Kim Thành;
- Bộ phận hồ sơ - nghiệp vụ Công an huyện Kim Thành
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Thành;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạc Duy Phú

(đã ký)